UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 992 /QĐ-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 8)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định 934/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa và Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định 2795/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để hỗ trợ công tác tham gia phục vụ xây dựng Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh cho đơn vị theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán kinh phí được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn (nội dung chi phục vụ công tác tham gia xây dựng Nghị quyết số 55/2022/QH15)

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như Điều 3;
- Kho bạc tỉnh KH;
- Sở Tài chính;
- Trang web Sở TNMT;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu VT, KT, NTTB

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Vũ Chí Hiếu

Phụ lục chi tiết

Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 11 năm 2022

ĐVT: đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí
	Kinh phí không thường xuyên (Chương 426, loại 340, khoản 341, nguồn 15)	**150.000.000**
1	**Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (Mã QHNS 1004224)**	**100.000.000**
	Kinh phí hỗ trợ tham gia phục vụ xây dựng Nghị quyết 55/2022/QH15	100.000.000
2	**Chi cục Quản lý đất đai (Mã QHNS 1101499)**	**50.000.000**
	Kinh phí hỗ trợ tham gia phục vụ xây dựng Nghị quyết 55/2022/QH15	50.000.000